

Công Ty Cổ phần Đầu Tư Địa Ốc Khang An

*Báo cáo tài chính quý II năm 2017
cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017*



Công Ty Cổ phần Đầu Tư Địa Ốc Khang An

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Bảng cân đối kế toán	3 - 4
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	5
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	6 - 7
Thuyết minh báo cáo tài chính	8 - 17

Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Khang An

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Ngày 30 tháng 06 năm 2017

Đơn vị: đồng Việt Nam

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2017	01/01/2017
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		177.766.294.391	143.378.121.272
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		10.395.515.129	27.177.802.597
1. Tiền	111	3	10.395.515.129	9.434.222.597
2. Các khoản tương đương tiền	112			17.743.580.000
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		161.904.991.859	114.224.216.319
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		1.590.131.600	2.043.645.313
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		21.975.572.467	27.589.217.565
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4	138.339.287.792	84.591.353.441
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137			
III. Hàng tồn kho	140			-
1. Hàng tồn kho	141			-
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		5.465.787.403	1.976.102.356
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5	109.467.127	51.131.880
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		5.113.042.805	1.691.342.823
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		243.277.471	233.627.653
4. Tài sản ngắn hạn khác	155			
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		261.099.892.856	228.759.091.152
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		2.269.520.062	2.269.520.062
1. Phải thu dài hạn khác	216	6	2.269.520.062	2.269.520.062
II. Tài sản cố định	220		3.824.184.364	4.089.917.341
1. Tài sản cố định hữu hình	221	7	3.824.184.364	4.089.917.341
- Nguyên giá	222		5.463.266.351	5.463.266.351
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.639.081.987)	(1.373.349.010)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		199.427.795.302	167.021.260.621
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	8	199.427.795.302	167.021.260.621
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250	9	55.183.571.914	54.983.571.914
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		24.696.800.000	24.496.800.000
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		32.273.216.800	32.273.216.800
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(1.786.444.886)	(1.786.444.886)
V. Tài sản dài hạn khác	260		394.821.214	394.821.214
1. Chi phí trả trước dài hạn	261			
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		394.821.214	394.821.214
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		438.866.187.247	372.137.212.424

Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Khang An

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
Ngày 30 tháng 06 năm 2017

Đơn vị: đồng Việt Nam

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2017	01/01/2017
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		150.942.809.996	81.092.708.804
I. Nợ ngắn hạn	310		143.928.309.999	76.393.208.804
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	10	3.317.425.311	3.075.115.164
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		134.111.681.973	57.158.085.792
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313	11	1.607.769.085	10.657.892.976
4. Phải trả người lao động	314		412.655.336	628.342.230
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	12		110.000.000
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	13	1.597.770.582	1.489.474.930
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	14	2.591.437.500	2.591.437.500
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		289.570.212	682.860.212
II. Nợ dài hạn	330		7.014.499.997	4.699.500.000
1. Phải trả dài hạn khác	337	15	7.014.499.997	4.699.500.000
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338			-
3. Dự phòng phải trả dài hạn	342			-
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		287.923.377.251	291.044.503.620
I. Vốn chủ sở hữu	410	16	287.923.377.251	291.044.503.620
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		239.999.990.000	239.999.990.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		239.999.990.000	239.999.990.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		3.542.524.567	3.542.524.567
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		44.380.862.684	47.501.989.053
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		45.939.310.807	20.440.464.407
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(1.558.448.123)	27.061.524.646
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		438.866.187.247	372.137.212.424



Lê Thị Phương Thảo
Người lập biểu



Nguyễn Thị Thu Hồng
Kế toán trưởng



Nguyễn Hoàng Minh
Chủ tịch HĐQT

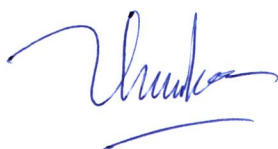
Ngày 18 tháng 07 năm 2017

Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Khang An

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

Đơn vị: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Quý 2/2017	Quý 2/2016	Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017	Từ 01/01/2016 đến 30/06/2016
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		2.122.294.806	4.903.815.442	2.667.294.806	6.865.269.987
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02					
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	17	2.122.294.806	4.903.815.442	2.667.294.806	6.865.269.987
4. Giá vốn hàng bán	11	18	2.032.676.106	4.633.815.442	2.532.676.106	6.460.269.987
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		89.618.700	270.000.000	134.618.700	405.000.000
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	19	4.975.701	1.120.439	9.894.047	8.931.212
7. Chi phí tài chính	22	20	59.897.686	278.814.660	114.965.733	278.814.660
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		55.679.914	141.900.000	110.747.961	141.900.000
8. Chi phí bán hàng	24					
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	21	2.225.685.840	1.901.069.897	4.096.411.169	3.580.822.969
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(2.190.989.125)	(1.908.764.118)	(4.066.864.155)	(3.455.706.417)
11. Thu nhập khác	31	22	636.741.002	71.420.009	949.937.786	218.495.041
12. Chi phí khác	32		4.200.000	70.036.751	4.200.000	70.036.751
13. Lợi nhuận khác	40		632.541.002	1.383.258	945.737.786	148.458.290
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(1.558.448.123)	(1.907.380.860)	(3.121.126.369)	(3.297.248.127)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51					
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52					
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		(1.558.448.123)	(1.907.380.860)	(3.121.126.369)	(3.297.248.127)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		(65)	(79)	(130)	(137)



Lê Thị Phương Thảo
Người lập biểu



Nguyễn Thị Thu Hồng
Kế toán trưởng



Nguyễn Hoàng Minh
Chủ tịch HĐQT

Ngày 18 tháng 07 năm 2017

Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Khang An

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (phương pháp gián tiếp)
cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

Đơn vị: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017	Từ 01/01/2016 đến 30/06/2016
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(3.121.126.369)	(3.297.248.127)
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao	02	7	265.732.977	390.260.496
- Các khoản dự phòng	03		1.786.444.886	
- (Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		4.217.772	136.914.660
- (Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(9.894.047)	(8.931.212)
- Chi phí lãi vay	06		114.965.733	141.900.000
- Các khoản điều chỉnh khác	07			
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(959.659.048)	(2.637.104.183)
- (Tăng)/giảm các khoản phải thu	09		(33.359.080.540)	1.833.408.694
- (Tăng)/giảm hàng tồn kho	10		(32.406.534.681)	175.720.060
- Tăng/(giảm) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		41.094.729.972	22.270.777.094
- (Tăng)/giảm chi phí trả trước	12		(58.335.247)	(53.440.508)
- Tiền lãi vay đã trả	14			(141.900.000)
- Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(8.642.664.199)	(500.000.000)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16			-
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17			(97.500.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(34.331.543.743)	20.849.961.157
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
- Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21			
- Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		17.739.362.228	
- Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(200.000.000)	(24.096.800.000)
- Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26			

Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Khang An

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

Đơn vị: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017	Từ 01/01/2016 đến 30/06/2016
-Tiền thu lãi cho vay,cổ tức &LN được chia	27		9.894.047	8.931.212
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		17.549.256.275	(24.087.868.788)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
- Tiền thu từ đi vay	33			2.200.000.000
- Tiền trả nợ gốc vay	34			-
- Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36			
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40			2.200.000.000
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(16.782.287.468)	(1.037.907.631)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	3	27.177.802.597	19.337.400.357
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61			
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	3	10.395.515.129	18.299.492.726



Lê Thị Phương Thảo
Người lập biểu



Nguyễn Thị Thu Hồng
Kế toán trưởng



Nguyễn Hoàng Minh
Chủ tịch HĐQT

Ngày 18 tháng 07 năm 2017

Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Khang An

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

(Thuyết minh báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính)

1. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Khang An được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0302569547 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 30 tháng 5 năm 2009 (được chuyển đổi từ Công ty TNHH Đầu tư Địa ốc Khang An theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 4102008398 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 1 tháng 2 năm 2002). Trong quá trình hoạt động, công ty đã điều chỉnh Giấy chứng nhận Đăng ký kinh như sau:

- Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 1 ngày 29 tháng 9 năm 2009;
- Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 2 ngày 10 tháng 8 năm 2011;
- Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 3 ngày 22 tháng 2 năm 2012.
- Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 4 ngày 14 tháng 1 năm 2013.

Ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty bao gồm: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (kinh doanh nhà ở); Giáo dục mầm non; Hoạt động tư vấn quản lý (không tư vấn tài chính, kế toán); Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (tư vấn bất động sản); Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác (xây dựng dân dụng, công nghiệp); Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (đo đạc địa chính: đối với đo đạc bản đồ chỉ hoạt động khi được cấp giấy phép theo quy định của pháp luật).

Công ty có trụ sở tại: Tầng trệt (G-BLK-3), Tòa nhà The Manor, 91 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Báo cáo tài chính của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam phù hợp với Hệ thống Kế toán Việt Nam. Công ty thực hiện việc ghi chép sổ sách kế toán bằng đồng Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Bộ Tài chính ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán đăng ký áp dụng của Công ty là Nhật ký chung, kế toán trên máy vi tính.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền.

Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Khang An

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

(Thuyết minh báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính)

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác cùng với dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi thể hiện giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm kết thúc năm tài chính. Tăng hoặc giảm số dư khoản dự phòng được phản ánh vào chi phí quản lý trong năm.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá vốn và giá trị thuần có thể thực hiện được. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên. Giá vốn hàng tồn kho bao gồm giá mua cộng với chi phí vận chuyển và chi phí thu mua. Giá trị hàng xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền.

Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Phần vốn góp của Công ty trong Công ty liên doanh được hạch toán theo phương pháp giá gốc. Theo phương pháp này, phần vốn góp của Công ty trong liên doanh được ghi nhận ban đầu theo nguyên giá. Các khoản phân phối lợi nhuận từ số lợi nhuận thuần lũy kế của các Công ty liên doanh sau ngày Công ty tham gia liên doanh được hạch toán vào mục thu nhập của báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phân thu hồi các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

Tài sản cố định và khấu hao

Tài sản cố định của Công ty được hạch toán theo nguyên giá, khấu hao và giá trị còn lại. Nguyên giá bao gồm giá mua cộng chi phí vận chuyển, lắp đặt. Khấu hao tài sản cố định thực hiện theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian ước tính hữu ích của tài sản như sau:

Phương tiện vận tải	6 - 10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 5 năm

Chi phí lãi vay

Chi phí lãi vay được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả kinh doanh ngoại trừ các khoản được vốn hóa và liên quan đến các dự án đầu tư bất động sản. Cụ thể như sau:

- Chi phí lãi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm và xây dựng tài sản cố định cụ thể được vốn hóa vào nguyên giá tài sản cố định;
- Chi phí lãi vay liên quan đến các dự án đầu tư bất động sản được ghi nhận vào chi phí dự án.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Khang An

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo) cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

(Thuyết minh báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính)

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập.

Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy, thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính bằng cách so sánh tỷ lệ của chi phí của hợp đồng phát sinh cho phần công việc đã được hoàn thành đến ngày này so với tổng chi phí hợp đồng, trừ phi tỷ lệ này không đại diện cho mức độ hoàn thành.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy, thì doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn. Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận là chi phí trong năm khi các chi phí này đã phát sinh.

Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Tại thời điểm cuối năm tài chính tài sản là tiền và công nợ có gốc ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá quy định vào ngày kết thúc năm tài chính. Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch đánh giá lại cuối năm được kết chuyển vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm tài chính.

Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế phải nộp được xác định bằng giá trị dự kiến phải nộp cho cơ quan thuế, sử dụng các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc năm tài chính giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng theo cơ sở kế toán.

3. TIỀN

Đơn vị: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	30/06/2017	01/01/2017
Tiền mặt	2.132.066.704	1.849.031.289
Tiền gửi ngân hàng	8.263.448.425	7.585.191.308
Các khoản tương đương tiền		17.743.580.000
Tổng cộng	10.395.515.129	27.177.802.597

Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Khang An

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

(Thuyết minh báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính)

4. CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

Đơn vị: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	30/06/2017	01/01/2017
Công ty TNHH Dacin Việt Nam Tân Tạo	3.914.009.600	3.914.009.600
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	900.000	900.000
Phải thu khác	134.424.378.192	80.676.443.841
Tổng cộng	138.339.287.792	84.591.353.441

5. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC NGẮN HẠN

Đơn vị: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	30/06/2017	01/01/2017
Chi phí công cụ dụng cụ	109.467.127	51.131.880
Tổng cộng	109.467.127	51.131.880

6. PHẢI THU DÀI HẠN KHÁC

Đơn vị: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	30/06/2017	01/01/2017
Phải thu dài hạn khác	2.269.520.062	2.269.520.062
Tổng cộng	2.269.520.062	2.269.520.062

Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Khang An

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

(Thuyết minh báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính)

7. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

Đơn vị: đồng Việt Nam

	Phương tiện Vận tải	Thiết bị quản lý	Tổng cộng
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	5.191.326.181	271.940.170	5.463.266.351
Tăng trong năm			
Giảm khác (*)			
Số dư cuối năm	<u>5.191.326.181</u>	<u>271.940.170</u>	<u>5.463.266.351</u>
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	1.135.325.506	238.023.504	1.373.349.010
Khấu hao tăng trong năm	265.732.977		265.732.977
Số dư cuối năm	<u>1.401.058.483</u>	<u>238.023.504</u>	<u>1.639.081.987</u>
Giá trị còn lại			
Tại ngày đầu năm	<u>4.056.000.675</u>	<u>33.916.666</u>	<u>4.089.917.341</u>
Tại ngày cuối năm	<u>3.790.267.698</u>	<u>33.916.666</u>	<u>3.824.184.364</u>

8. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH DỜ DANG DÀI HẠN:

Chỉ tiêu	30/06/2017	01/01/2017
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	199.427.795.302	167.021.260.621
Tổng cộng	199.427.795.302	167.021.260.621

9. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

Chỉ tiêu	30/06/2017	01/01/2017
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (*)	32.273.216.800	32.273.216.800
Đầu tư vào Công ty liên kết (**)	24.696.800.000	24.496.800.000
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	(1.786.444.886)	(1.786.444.886)
Tổng cộng	55.183.571.914	54.983.571.914

(*) Đầu tư vào Công ty TNHH Dacin Việt Nam Tân Tạo, Công ty góp vốn 32.273.216.800 đồng tương ứng 10% vốn điều lệ.

Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Khang An

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

(Thuyết minh báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính)

(**) Đầu tư vào Công ty CP Xây Dựng và Kinh Doanh Địa Ốc III, Công ty CP Đầu Tư Địa Ốc Khang An hiện đang nắm giữ 26% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty CP Xây Dựng và Kinh Doanh Địa Ốc III. Đầu tư vào Công ty TNHH DV Gia Hưng Chính, Công ty chiếm 10% vốn điều lệ và đầu tư vào Công ty TNHH Kinh Doanh Nhà An Hưng, Công ty chiếm 25% vốn điều lệ. Đầu tư vào Công ty TNHH Kinh Doanh Nhà Khang An Phú Đông, Công ty chiếm 49% vốn điều lệ.

10. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

Đơn vị: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	30/06/2017	01/01/2017
Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Địa ốc III	2.594.672.000	2.952.648.000
Phải trả người bán	722.753.311	122.467.164
Tổng cộng	3.317.425.311	3.075.115.164

11. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Đơn vị: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	30/06/2017	01/01/2017
Thuế giá trị gia tăng		-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.292.662.830	9.935.327.029
Thuế thu nhập cá nhân	312.553.620	162.745.348
Các loại thuế khác		-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	2.552.635	559.820.599
Tổng cộng	1.607.769.085	10.657.892.976

12. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

Đơn vị: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	30/06/2017	01/01/2017
Chi phí phải trả khác		110.000.000
Tổng cộng		110.000.000

13. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

Đơn vị: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	30/06/2017	01/01/2017
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	46.419.574	48.962.149
Công ty Cổ Phần Địa Ốc Khang Việt	209.412.949	98.664.988
Phải trả khác	1.341.938.059	1.341.847.793
Tổng cộng	1.597.770.582	1.489.474.930

Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Khang An

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

(Thuyết minh báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính)

14. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

Chỉ tiêu	30/06/2017	01/01/2017
Công ty CP Đầu Tư Địa Ốc Khang Việt	2.591.437.500	2.591.437.500
Tổng cộng	2.591.437.500	2.591.437.500

15. PHẢI TRẢ DÀI HẠN KHÁC

Đơn vị: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	30/06/2017	01/01/2017
Nhận ký quỹ xây dựng	7.014.499.997	4.699.500.000
Tổng cộng	7.014.499.997	4.699.500.000

16. VỐN CHỦ SỞ HỮU

a. Cổ phiếu

Chỉ tiêu	30/06/2017	01/01/2017
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	23.999.999	23.999.999
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	23.999.999	23.999.999
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	23.999.999	23.999.999
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	23.999.999	23.999.999
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	23.999.999	23.999.999
Tổng cộng	23.999.999	23.999.999

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành là: 10.000 đồng/cổ phiếu.

Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Khang An

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

(Thuyết minh báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính)

16. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

b. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu và các quỹ

Chỉ tiêu	Vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận chưa phân phối	Đơn vị: đồng Việt Nam	
					Tổng cộng	
Số dư đầu năm	239.999.990.000	3.542.524.567		47.501.989.053	291.044.503.620	
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	(3.121.126.369)	(3.121.126.369)	
Số dư cuối năm	239.999.990.000	3.542.524.567		44.380.862.684	287.923.377.251	

Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Khang An

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo) cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

(Thuyết minh báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính)

17. DOANH THU

Đơn vị: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Quý II/2017	Quý II/2016
Doanh thu chuyển nhượng Bất động sản		4.903.815.442
Doanh thu nền đất		
Doanh thu nhà	2.122.294.806	
Doanh thu dịch vụ		
Hàng bán bị trả lại (nền đất)		
Tổng cộng	2.122.294.806	4.903.815.442

18. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

Đơn vị: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Quý II/2017	Quý II/2016
Giá vốn chuyển nhượng bất động sản		4.633.815.442
Giá vốn bán nền đất		
Giá vốn nhà	2.032.676.106	
Tổng cộng	2.032.676.106	4.633.815.442

19. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Đơn vị: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Quý II/2017	Quý II/2016
Lãi tiền gửi ngân hàng	4.975.701	1.120.439
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện		
Lãi chuyển nhượng CP		
Tổng cộng	4.975.701	1.120.439

20. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

Đơn vị: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Quý II/2017	Quý II/2016
Chi phí lãi vay	55.679.914	141.900.000
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	4.217.772	136.914.660
Chi phí tài chính khác		
Tổng cộng	59.897.686	278.814.660

Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Khang An

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo) cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

(Thuyết minh báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính)

21. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Đơn vị: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Quý II/2017	Quý II/2016
Chi phí nhân viên quản lý	1.511.345.296	1.088.766.393
Chi phí đồ dùng văn phòng	115.161.990	24.374.396
Chi phí khấu hao TSCĐ	135.949.821	115.001.772
Thuế, phí và lệ phí		
Chi phí dịch vụ mua ngoài	330.340.570	185.863.791
Chi phí bằng tiền khác	132.888.163	487.063.545
Tổng cộng	2.225.685.840	1.901.069.897

22. THU NHẬP KHÁC

Đơn vị: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Quý II/2017	Quý II/2016
Thu nhập khác	636.741.002	71.420.009
Tổng cộng	636.741.002	71.420.009

23. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Đơn vị: đồng Việt Nam

Các bên liên quan	Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017	Từ 01/01/2016 đến 30/06/2016
Hội Đồng Quản Trị	763.898.427	402.058.140
Ban điều hành	339.384.968	337.294.756
Tổng cộng	1.103.283.395	739.352.896

Lê Thị Phương Thảo
Người lập biểu

Nguyễn Thị Thu Hồng
Kế toán trưởng



Nguyễn Hoàng Minh
Chủ tịch HĐQT

Ngày 18 tháng 07 năm 2017